TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2023/QĐST-DS	*K, ngày 24 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 98/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 16/11/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP C** (Viết tắt là ACB); Địa chỉ trụ sở: Số 4xx , phường x, quận x, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Th, chức vụ: Giám đốc khối xử lý nợ. *(Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của Tổng giám đốc);* Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1997, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ; địa chỉ liên hệ: Tầng 6 số 1x phường Px, quận H, TP Hà Nội *(Giấy ủy quyền số 1756/UQ-CNTL.23 ngày 16/6/2023 của Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Thăng Long)*

* *Bị đơn:* **Bà Phạm Bích L,** sinh năm 1987, nơi cư trú: Thôn X, xã C, huyện K, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 02/01/2020, bà Phạm Bích L tự nguyện ký kết hợp đồng cấp tín dụng số THL.CN.1495.020120 với Ngân hàng ACB với số tiền vay: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng)

2.2. Ngày 20/12/2019 bà Phạm Bích L có giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và ngày 15/01/2020 được Ngân hàng ACB cấp thẻ tín dụng số 3567950000287834; loại thẻ: JCB gold; hạn mức thẻ 20.000.000 đồng.

2.3. Bà Phạm Bích L đã được Ngân hàng ACB giải ngân số tiền vay 70.000.000 đồng và nhận được thẻ tín dụng số 3567950000287834 hạn mức thẻ là 20.000.000 đồng.

2.4. Tính đến ngày 16/11/2023, bà Phạm Bích L còn nợ Ngân hàng ACB số tiền là 164.461.449 (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm sáu mốt nghìn, bốn trăm bốn chín đồng); trong đó: Nợ gốc 81.095.932 đồng, lãi trong hạn 14.025.607 đồng, lãi quá hạn 63.704.529 đồng, phạm chậm trả 5.635.381 đồng.

2.5. Bà Phạm Bích L thống nhất phương án trả nợ cho Ngân hàng ACB như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/11/2023, bà Phạm Bích L thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền là 30.000.000 đồng.
- Chậm nhất đến ngày 30/12/2023, bà Phạm Bích L thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền là 7.000.000 đồng.
- Chậm nhất đến ngày 30/01/2024, bà Phạm Bích L thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền là 7.000.000 đồng.
- Chậm nhất đến ngày 28/02/2024, bà Phạm Bích L thanh toán cho Ngân hàng ACB số tiền là 7.000.000 đồng.
- Chậm nhất đến 30/3/2024, bà Phạm Bích L thanh toán cho Ngân hàng ACB toàn bộ gốc lãi còn lại phát sinh từ các hợp đồng trên.

2.6. Kể từ ngày 17/11/2023, bà Phạm Bích L tiếp tục trả lãi, phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số THL.CN.1495.020120 ký ngày 02/01/2020 và giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ký ngày 20/12/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.7. Trong trường hợp, bà Phạm Bích L vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng ACB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

2. 8. Về án phí: Bà Phạm Bích L tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 4.111.536 đồng. Hoàn trả Ngân hàng TMCP C 3.726.157 đồng (Ba triệu, bẩy trăm hai mươi sáu nghìn, một trăm năm mươi bẩy đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai số AA/2020/0074190 ngày 10/10/2023 tại Chi cục THADS huyện K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-TAND TP Hà Nội;
-VKSND TP Hà Nội;
-VKSND huyện K;
-Chi cục THADS huyện K;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thiên Hương